BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 45 /2016/TT-BLĐTBXH	*Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2016*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 591
Ngày: 21.12
Chuyển: ...

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ đầu tư phát triển địa phương

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định về tổ chức hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương; Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Lao động - Tiền lương;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

Mục 1
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động, Chủ tịch, Phó chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát, Thành viên Ban kiểm soát trong Quỹ đầu tư phát triển địa phương do tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập theo quy định tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định về tổ chức hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương (sau đây gọi tắt là Quỹ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

2. Thành viên Ban kiểm soát.

3. Chủ tịch, Phó chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát (sau đây gọi chung là người quản lý Quỹ).

4. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng quy định tại Thông tư này.

Mục 2
QUẢN LÝ LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 3. Thang lương, bảng lương và phụ cấp lương

Quỹ xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp lương đối với người lao động theo quy định tại Điều 93 của Bộ luật lao động, Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương và Thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp lương đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 4. Xếp lương, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách xếp lương (cộng phụ cấp lương, nếu có) tương đương với chức danh Trưởng phòng của Quỹ theo thang lương, bảng lương, phụ cấp lương do Quỹ xây dựng. Tiền lương của thành viên Ban kiểm soát chuyên trách được tính trong quỹ tiền lương của người lao động và được trả lương theo quy chế trả lương của Quỹ.

2. Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách được hưởng thù lao theo công việc và thời gian làm việc, nhưng không vượt quá 20% tiền lương của Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách. Trường hợp Quỹ không có Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách thì thù lao được tính so với tiền lương của chức danh Trưởng phòng theo quy chế trả lương của Quỹ. Quỹ xác định và tính khoản thù lao của thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách vào quỹ tiền lương của người lao động sau khi xác định theo quy định tại Điều 5 Thông tư này để chi trả cho thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách.

3. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách được hưởng tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng của người lao động theo quy chế thưởng của Quỹ.

Điều 5. Quản lý lao động, xác định quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện, tạm ứng quỹ tiền lương, phân phối tiền lương, tiền thưởng

1. Quỹ thực hiện quản lý lao động, xác định quỹ tiền lương kế hoạch, đơn giá tiền lương, tạm ứng tiền lương, quỹ tiền lương thực hiện, phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động (bao gồm cả thành viên Ban kiểm soát chuyên trách) theo quy định tại Mục 2; Điều 9, 10, 13 Mục 3 và Mục 4 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH).

2. Khi xác định mức tiền lương bình quân kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện để tính quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 14 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH, chỉ tiêu lợi nhuận (kế hoạch, thực hiện trong năm hoặc thực hiện của năm trước liền kề) được thay bằng chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí.

Điều 6. Loại trừ các yếu tố khách quan khi xác định quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của người lao động

1. Khi xác định quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của người lao động, Quỹ loại trừ các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động và tổng doanh thu trừ tổng chi phí của Quỹ, bao gồm:

a) Ảnh hưởng của các yếu tố khách quan quy định tại Điều 11 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH;

b) Nhà nước khoanh nợ, giãn nợ cho các đối tượng vay; điều chỉnh lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ;

c) Quỹ thực hiện nhiệm vụ phát sinh mới hoặc nhiệm vụ làm tăng chi phí mà không có doanh thu do cơ quan đại diện chủ sở hữu giao.

2. Việc loại trừ yếu tố khách quan quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo nguyên tắc như sau:

a) Năng suất lao động, tổng doanh thu trừ tổng chi phí bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan phải được lượng hóa và tính toán bằng số liệu cụ thể;

b) Yếu tố khách quan làm giảm (hoặc tăng) năng suất lao động, tổng doanh thu trừ tổng chi phí thì được cộng thêm (hoặc giảm trừ) phần năng suất lao động, tổng doanh thu trừ tổng chi phí giảm (hoặc tăng) tương ứng vào chỉ tiêu năng suất lao động, tổng doanh thu trừ tổng chi phí trong năm;

c) Khi xác định quỹ tiền lương thực hiện, Quỹ phải đánh giá lại việc thực hiện các yếu tố khách quan so với kế hoạch để loại trừ ảnh hưởng đến năng suất lao động, tổng doanh thu trừ tổng chi phí.

Mục 3

TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ QUỸ

Điều 7. Xếp lương đối với Chủ tịch, Phó chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý chuyên trách, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban kiểm soát chuyên trách

1. Chủ tịch, Phó chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý chuyên trách, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban kiểm soát chuyên trách (sau đây gọi tắt là người quản lý Quỹ chuyên trách) được xếp lương theo quy định tại Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH), trong đó:

a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xếp lương theo chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên; thành viên Hội đồng quản lý Quỹ xếp lương theo chức danh thành viên Hội đồng thành viên;

b) Phó chủ tịch Hội đồng quản lý xếp lương tương đương chức danh Giám đốc Quỹ, Trưởng ban kiểm soát xếp lương tương đương chức danh Phó Giám đốc Quỹ. Việc chuyển xếp lương được thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH.

2. Tiêu chuẩn xếp hạng đối với Quỹ tạm thời được thực hiện theo tiêu chuẩn xếp hạng đối với nhóm Công ty tài chính (số 56. Công ty tài chính) ban hành kèm theo Thông tư số 23/2005/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/8/2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn xếp hạng và xếp lương đối với thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng công ty nhà nước.

Điều 8. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát

1. Tiền lương, tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách được tính trong quỹ tiền lương, tiền thưởng của người quản lý Quỹ chuyên trách theo quy định tại Điều 9 Thông tư này. Đối với trường hợp bộ máy tổ chức của Quỹ theo cơ cấu Trưởng ban kiểm soát không chuyên trách thì Trưởng ban kiểm soát không chuyên trách hưởng thù lao, tiền thưởng theo công việc và thời gian làm việc, nhưng thù lao không vượt quá 20% tiền lương của chức danh Phó Giám đốc Quỹ.

2. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát, sau khi trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản khác theo quy định của pháp luật, Quỹ chuyển cho cơ quan đại diện chủ sở hữu để tạm ứng, đánh giá, chi trả cho Trưởng ban kiểm soát theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 9. Xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và trả lương, thù lao, tiền thưởng

1. Việc xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch; xác định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng; trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Quỹ được thực hiện theo quy định tại Điều 3, 9, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 18 và khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 10 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH.

2. Khi xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch, quỹ tiền lương, thù lao thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này, chỉ tiêu lợi nhuận được thay bằng chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này, trong đó:

a) Trường hợp Quỹ bảo đảm đủ các điều kiện: bảo toàn và phát triển vốn nhà nước; nộp ngân sách và trích quỹ dự phòng rủi ro theo đúng quy định của pháp luật; năng suất lao động bình quân không giảm và tổng doanh thu trừ tổng chi phí cao hơn thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý Quỹ chuyên trách được xác định như sau:

$$TL_{bqkh} = TL_{cb} + TL_{cb} \times H_{ln}$$

Trong đó:

- TL_{bqkh} : Mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý Quỹ chuyên trách;

- TL_{cb} : Mức lương cơ bản của người quản lý Quỹ chuyên trách được xác định theo khoản 1 Điều 10 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH, trong đó Phó chủ tịch Hội đồng quản lý chuyên trách được tính theo mức lương cơ bản của chức danh Giám đốc, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách được tính theo mức lương cơ bản của chức danh Phó Giám đốc Quỹ;

- H_{ln}: Hệ số lương tăng thêm so với mức lương cơ bản gắn với mức tổng doanh thu trừ tổng chi phí như sau: mức chênh lệch dưới 50 tỷ thì H_{ln} được tính tối đa bằng 0,3; mức chênh lệch từ 50 tỷ đến dưới 100 tỷ thì H_{ln} được tính tối đa bằng 0,5; mức chênh lệch từ 100 đến dưới 150 tỷ thì H_{ln} được tính tối đa bằng 0,7; mức chênh lệch từ 150 tỷ trở lên thì H_{ln} được tính tối đa bằng 1,0.

b) Trường hợp bộ máy tổ chức của Quỹ theo cơ cấu có chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý không chuyên trách, Trưởng ban kiểm soát không chuyên trách thì mức thù lao của Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội đồng quản lý không chuyên trách được tính so với tiền lương của chức danh Giám đốc, mức thù lao của thành viên Hội đồng quản lý không chuyên trách và Trưởng ban kiểm soát không chuyên trách được tính so với tiền lương của chức danh Phó Giám đốc Quỹ.

3. Khi xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch, quỹ tiền lương, thù lao thực hiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Quỹ loại trừ yếu tố khách quan ảnh

hưởng đến năng suất lao động, tổng doanh thu trừ tổng chi phí theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Mục 4
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 17 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 18 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và Điều 20 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH. Khi gửi các báo cáo tiền lương, tiền thưởng cho cơ quan đại diện chủ sở hữu thì đồng thời gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, kiểm tra và giám sát chung;

b) Xác định khoản tiền lương, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát theo quy định tại Thông tư này và trích nộp cho cơ quan đại diện chủ sở hữu để chi trả gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng người.

3. Trưởng ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức Ban kiểm soát kiểm tra, giám sát, thẩm định, kiến nghị các nội dung về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng như quy định đối với chức danh Kiểm soát viên tại Điều 19 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH, Điều 21 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH và theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

4. Cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với Quỹ có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 20 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và Điều 22 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH. Khi gửi ý kiến cho Quỹ về quỹ tiền lương, tiền thưởng hàng năm thì đồng thời gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, giám sát chung;

b) Tiếp nhận, rà soát, có ý kiến về các yếu tố khách quan (nếu có) theo quy định tại Thông tư này làm cơ sở để Quỹ xác định tiền lương của người lao động và tiền lương, thù lao của người quản lý;

c) Tổ chức quản lý, đánh giá, trả lương, thù lao, tiền thưởng và thực hiện các chế độ đối với Trưởng ban kiểm soát của Quỹ như đối với chức danh Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2017. Các chế độ quy định tại Thông tư này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2. Quỹ áp dụng mức tiền chi bữa ăn giữa ca cho người lao động và người quản lý theo quy định tại Khoản 4, Điều 22 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và Khoản 4, Điều 25 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để hướng dẫn bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc CP;
- Văn phòng BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND Tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Uỷ ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Sở Tài chính tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở LĐTBXH tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, Vụ LĐTL, PC.

BỘ TRƯỞNG

Đào Ngọc Dung